

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-ST  
Ngày 31 - 7 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Đại Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Ông Huỳnh Anh Tài.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Trung T (tên gọi khác: Búa), sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Thái Thị M; bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc H và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 28/9/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh An Giang thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/9/2008

Ngày 05/4/2011, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/02/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Trần Đình C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tuần tra trên đường N khi đến khu vực khu phố B, phường B, thị xã T tỉnh Bình Dương thì phát hiện Phạm Trung T đang điều khiển xe mô tô mang biển số 54L1- 8427 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong bóp da để trong giỏ xách treo trên xe mô tô biển số 54L1- 8427 T đang điều khiển có 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy tổng hợp) nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Phạm Trung T cùng tang vật đưa về trụ sở Công an để làm việc..

Quá trình điều tra, T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 04/01/2018, T điều khiển xe mô tô mang biển số 54L1- 8427 đến khu vực cây xăng L, thuộc khu phố H, phường T, thị xã T gặp một người thanh niên tên S mua 04 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Sau đó T điều khiển xe mô tô về phòng trọ trên địa bàn phường A, thị xã T để ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, T điều khiển xe mô tô cùng với số ma túy trên đến đoạn đường N trước cửa hàng xe máy K thuộc khu phố B, phường B, thị xã T thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 04/MT-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,2115 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-TA ngày 15/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Trung T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung thay đổi quyết định truy tố bị cáo Phạm Trung T từ tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 250

của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sang truy tố tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung T mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa thay đổi nội dung quyết định truy tố bị cáo Phạm Trung T từ tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sang truy tố tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tội nhẹ hơn, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 298 và Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, trên đường N trước cửa hàng xe máy K thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong bóp da để trong giỏ xách treo trên xe mô tô biển số 54L1-8427 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Bình Hòa kiểm tra, bắt phạm tội quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 04/MT-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về giám định tang vật thu giữ của bị cáo đã kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,2115 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy trên, bị cáo T mua để sử dụng cho bản thân.

Do đó, Hành vi của bị cáo Phạm Trung T thực hiện đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội và kết luận hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Phạm Trung T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã T niên, đồng thời là người nghiện ma túy biết được tác hại của ma túy sẽ dễ tiến gần đến tội phạm và hiểm họa bệnh tật, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/9/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh An Giang thời hạn 24 tháng; Ngày 05/4/2011, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có có thái độ T khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được xem xét áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Trung T mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 04/MT-PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được niêm phong, trọng lượng 0,1029 gam Methamphetamine là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Damsan, số loại 110B-2 (xy lanh 107cm<sup>3</sup>), mang biển số 54L1 - 8427, có số khung, số máy không đổi; số khung: RPHWCHBUM5H 185025, số máy RPTDS152FMH 00185025 thu giữ trong vụ án, T khai nhận đã mượn của người bạn tên T không rõ nhân thân, địa chỉ. Quá trình điều tra xác định biển số 54L1 – 8427, do bà Nguyễn Thị Hồng T đứng tên xe nhãn hiệu Yumati, số khung: PD - 7A001626, số máy: FMG3-7A001626 và bà T đã bán cho một người khác. Đồng thời, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Damsan, số khung: RPHWCHBUM5H 185025, số máy RPTDS152FMH 00185025 do ông Trần Đình C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông C đã bán cho ông Đặng Ngọc T và vợ ông T là bà Nguyễn Thị D đã lấy xe bỏ nhà đi khoảng 04 năm, hiện nay không rõ bà D ở đâu. Bà T không có yêu cầu gì đối với biển số 54L1 – 8427, ông C, ông T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô có số khung: RPHWCHBUM5H 185025, số máy RPTDS152FMH 00185025. Mặt khác, Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng cho đến nay không có ai liên hệ để xử lý nên tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô, nhãn hiệu Damsan, số khung: RPHWCHBUM5H 185025, số máy RPTDS152FMH 00185025 và tịch thu tiêu hủy biển số 54L1 – 8427.

[5] Đối với đối tượng tên S là người bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 319; Điều 298 và Điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 04/MT-PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được niêm phong, trọng lượng 0,1029 gam Methamphetamine

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Damsan, số loại 110B-2 (xy lanh 107cm<sup>3</sup>), có số khung, số máy không đôi; số khung: RPHWCHBUM5H 185025, số máy RPTDS152FMH 00185025.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 54L1 – 8427

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2018 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Đại Thắng**

